

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 3 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2020/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày: 08/6/1992, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: N; Nơi cư trú: 440A/2 ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N và bà Bùi Thị Đ; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 16/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2017 chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tạm giữ: không; Tạm giam từ ngày 14/01/2020 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Nguyễn Thị Ngọc Q - sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 443/4, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Huỳnh T - sinh năm: 1997. (có mặt)

Trần Ngọc H - sinh năm: 1960. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 409B/2, ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Kim H - sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 409B/2, ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thái Văn L - sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 522A/4, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bùi Thị Đ - sinh năm: 1962. (có mặt)

Nơi cư trú: 440A/1, ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2019, Trần Huỳnh T điều khiển xe mô tô biển số 66F3-5499 của cha T là ông Trần Ngọc H chạy đến nhà của Nguyễn Văn N ở số 440A/2, ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chở N đi uống cà phê. Sau đó T chở N cùng đi đến nhà bạn của N ở hướng cầu Vàm Cống chơi.

Trên đường về, N nói với T chiều nay có bạn ghé nhà chơi và kêu T về kiểm chỗ nào ghé mua bia chiều đãi bạn. Khi chạy ngang tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Ngọc Q tại ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, N kêu T dừng xe để N đi vào tiệm tạp hóa hỏi mua bia còn T đậu xe cách tiệm tạp hóa khoảng 05m chờ N. N vào bên trong tiệm kêu chủ tiệm bán đồ 03 lần nhưng không ai lên tiếng. Lúc này, N thấy có 03 thùng bia SAIGON LAGER để trong tiệm nên nảy sinh ý định lấy trộm 03 thùng bia này để tiêu dùng, N đi đến chỗ để bia lấy 03 thùng bia đem ra xe rồi T chở về nhà của N, khi về nhà N để 03 thùng bia lấy trộm được ở phía sau nhà, còn T thì chạy xe về nhà T.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Q phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T bị Công an xã T P mời làm việc vì liên quan 03 thùng bia nêu trên, đến tối T đến nhà cho N hay (do lúc chiều N lấy 03 thùng bia này đãi nhóm bạn uống hết), N cùng với T đem tiền đến khắc phục cho Nguyễn Thị Ngọc Q nhưng chị Q không nhận.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ của Trần Huỳnh T các vật chứng sau: 01 xe mô tô biển số 66F3-5499, số máy C100NE-0055706, số khung C100N-0055706, nhãn hiệu DREAM, màu sơn Đen, loại xe Nữ, dung tích xi lanh 97cm³, tên chủ xe Trần Ngọc H; 01 cái áo thun đen, ngắn tay; 01 cái quần Jean dài, màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, có chữ 04G mobifone. Đây là xe mà T đã sử dụng và đồ T mặc trong ngày xảy ra sự việc N trộm 03 thùng bia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-ĐGTS ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 03 thùng bia SAIGON LAGER, loại lon dung tích 330ml có tổng giá trị là 720.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Huỳnh T trình bày: Ngày 01/6/2019, Trần Huỳnh T điều khiển xe mô tô biển số 66F3-5499 của cha T chở N đi chơi và sau đó có ghé tiệm tạp hóa để N mua bia, việc N lấy 03 thùng bia là T không biết gì, N có nhờ T lấy 720.000 đồng để trả cho bị hại, số tiền này T không yêu cầu N trả lại, đối với các tài sản mà Công an thu giữ T không yêu cầu nhận lại và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc H trình bày: Ông là cha ruột của Trần Huỳnh T, xe mô tô biển số 66F3-5499 là của ông, ngày 01/6/2019, Trần Huỳnh T lấy xe đi chơi nhưng không hỏi ông, việc T chở N đi và N lấy trộm bia thì ông không biết gì, hiện tại ông đã nhận lại xe và không trình bày gì thêm.

Người làm chứng Bùi Thị Đ trình bày: Bà là mẹ của bị cáo N, Việc N trộm tài sản của bị hại bà không biết gì, khi Công an mời làm việc bà mới biết việc N trộm, ngoài ra không biết gì khác và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Văn N đã có hành vi lấy trộm 03 thùng bia SAIGON LAGER loại lon dung tích 330ml tại tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Ngọc Q có tổng giá trị là 720.000 đồng để tiêu dùng cá nhân; bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, vì vậy lần phạm tội này là yếu tố cơ bản để cấu thành tội phạm, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 02 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo thun đen, ngắn tay; 01 cái quần Jean dài, màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, có chữ 04G mobifone do Trần Huỳnh T không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Huỳnh T: Việc Nguyễn Văn N lấy trộm 03 thùng bia T không hay biết, vì trước đó N và T không có bàn bạc gì với nhau về việc lấy trộm bia, mà N chỉ kêu T ghé quán mua bia, nên khi N mang 03 thùng bia ra, T nghĩ N mua nên chở N về và T cũng không có cùng N sử dụng 03 thùng bia này, nên chưa đủ căn cứ để xử lý Trần Huỳnh T đồng phạm về tội trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn N.

Bị cáo Nguyễn Văn N thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa Nguyễn Thị Cẩm Nhung ngồi thay cho Thẩm phán Ngô Thị Cẩm Hồng và Tô Thị Hoa Lư được bị cáo đồng ý việc thay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và không có ý kiến gì.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc trong coi tài sản của bị hại đã lấy trộm 03 thùng bia SAIGON LAGER, loại lon dung tích 330ml có tổng giá trị là 720.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Ngọc Q là phù hợp hiện trường vụ án; lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn N chiếm đoạt có tổng giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo N có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ..
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách

thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thể nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào. Khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích và bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với hành vi của Huỳnh T đã chở N và 03 thùng bia mà N đã lấy trộm về nhà N, N không bàn bạc trước với T và T cũng không biết 03 thùng bia là do N trộm, nên chưa đủ căn cứ để xử lý Trần Huỳnh T đồng phạm về tội trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn N.

[5] Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án chỉ Q trình bày: Ngày 01/6/2019 chị mất tài sản là 03 thùng bia SAIGON LAGER, loại lon dung tích 330ml, chị đã nhận 720.000 đồng tiền bồi thường, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và không yêu cầu gì khác.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng này trình bày: Việc N trộm tài sản họ không biết gì, chỉ nghe nói lại và không biết gì thêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun đen, ngắn tay; 01 (một) cái quần Jean dài, màu xanh; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, có chữ 04G mobifone, do Trần Huỳnh T không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N - 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun đen, ngắn tay; 01 (một) cái quần Jean dài, màu xanh; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, có chữ 04G mobifone.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/5/2020; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Cẩm Nhung